

06TM1479/BM

Tên sản phẩm: **DAVIBEST**

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**
Lần đầu: 19/ 9 / 17



Ti lệ in bằng 100% kích thước thực tế

**CÔNG TY
TNHH
DƯỢC PHẨM
ĐẠT VI PHU**
PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐS. Nguyễn Xuân Phương

06TM1479/BM

Tên sản phẩm: **DAVIBEST**

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**
Lần đầu: 19/ 9 / 17



Ti lệ in bằng 100% kích thước thực tế

**CÔNG TY
TNHH
DƯỢC PHẨM
ĐẠT VI PHU**
PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐS. Nguyễn Xuân Phương

<https://vnras.com/drug/>

Tên sản phẩm: **DAVIBEST**
Vi nhòm - nhòm x 10 viên



Tỉ lệ in bằng 100% kích thước thực tế



PHÓ GIÁM ĐỐC
DS. Nguyễn Xuân Phương

R_x THUỐC BÁN THEO ĐƠN

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC



Viên nén bao phim
DAVIBEST

Thuốc bán theo đơn
Để xa tầm tay của trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn khi sử dụng thuốc


PHẦN 1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH

1. Thành phần

Mỗi viên nén bao phim chứa:

Trazodon HCl 50 mg

Tá dược: Cellulose vi tinh thể, povidon, crospovidon, magnesi stearat, BHA, hydroxypropylmethylcellulose, talc, titan dioxyd, polyethylenglycol 6000, màu oxyd sắt đỏ.

2. Mô tả sản phẩm: Viên nén dài, bao phim màu đỏ, một mặt có đập logo , mặt kia có đập gạch ngang.

3. Quy cách đóng gói: Hộp 3 vi (Nhôm - Nhôm) x 10 viên.

4. Thuốc dùng cho bệnh gì?

DAVIBEST chứa hoạt chất là trazodon, thuộc nhóm thuốc chống trầm cảm có thể được sử dụng để điều trị tất cả các dạng trầm cảm bao gồm trầm cảm có kèm lo âu.

5. Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng?

Luôn dùng thuốc chính xác như hướng dẫn của bác sĩ hoặc dược sĩ. Liều trazodon sẽ phụ thuộc vào nhu cầu của bạn và bệnh cần điều trị. Nếu bạn chưa rõ, hãy hỏi lại cho chắc chắn.

Liều dùng:

Trầm cảm và trầm cảm có kèm lo âu

Người lớn

Liều khởi đầu là 150 mg/ ngày chia làm nhiều lần uống sau khi ăn hoặc dùng một lần trước khi đi ngủ. Liều có thể được tăng lên đến 300 mg/ ngày dùng một hoặc nhiều lần. Phần chia liều lớn hơn được dùng trước khi đi ngủ. Nếu bạn nhập viện, liều có thể được tăng cao hơn đến 600 mg/ ngày chia làm nhiều lần.

Người cao tuổi

Ở người cao tuổi hoặc yếu, liều khởi đầu thường là 100 mg/ ngày chia làm nhiều lần hoặc dùng một lần trước khi đi ngủ. Liều có thể được tăng lên bởi bác sĩ dựa trên phản ứng của bạn với thuốc. Thường không cần dùng liều trên 300 mg/ ngày.

Trẻ em

Không khuyến cáo sử dụng trazodon ở trẻ em và thanh thiếu niên dưới 18 tuổi.

Lo âu

Liều khởi đầu là 75 mg/ ngày và có thể được tăng lên 300 mg/ ngày nếu cần.

Cách dùng:

Bạn nên dùng thuốc với nhiều nước, cùng với thức ăn hoặc một thời gian ngắn sau khi ăn, thức ăn sẽ làm giảm nguy cơ tác dụng không mong muốn. Nếu bạn dùng liều một lần thì nên dùng trước khi đi ngủ. Nếu bạn cảm thấy tác dụng của thuốc quá yếu hay quá mạnh, không tự ý thay đổi liều, hãy hỏi ý kiến bác sĩ.

6. Khi nào không nên dùng thuốc này?

Không nên dùng thuốc này nếu bạn:

- Mẫn cảm với trazodon hoặc bất kỳ thành phần của thuốc.
- Bị đột quỵ gần đây.
- Dùng nhiều rượu hoặc nếu bạn đang dùng thuốc ngủ.

Không dùng thuốc nếu bạn gặp bất cứ tình trạng nào ở trên. Nếu bạn không chắc, hỏi ý kiến của bác sĩ hoặc dược sĩ trước khi dùng thuốc.

7. Tác dụng không mong muốn

Như các thuốc khác, trazodon có thể gây tác dụng không mong muốn, nhưng không phải ai cũng gặp phải.

Ngưng dùng thuốc và liên hệ trung tâm y tế gần nhất nếu bạn gặp các phản ứng sau:

Cương dương kéo dài và đau đớn, không liên quan đến các hoạt động tình dục và không biến mất.

Bạn bị sưng mắt, môi, lưỡi, cổ họng, bàn tay hoặc mắt cá, khó thở hoặc khó nuốt hoặc ngứa trên da và nổi mẩn đỏ. Đây là triệu chứng của phản ứng dị ứng.

Vàng da hoặc mắt, đây có thể là vấn đề về gan hoặc các bất thường chức năng gan khác.

Bạn bị đau bụng nặng và đầy hơi, có thể kèm nôn hoặc táo bón. Đây có thể là dấu hiệu đường tiêu hóa của bạn không hoạt động bình thường (liệt ruột).

Bầm tím dễ hơn bình thường. Đây có thể do rối loạn máu (giảm tiểu cầu).

Dễ bị nhiễm trùng hơn bình thường (đau họng, nhiễm trùng da) có thể do rối loạn máu (mất bạch cầu hạt).

Thông báo ngay với bác sĩ nếu bạn gặp các phản ứng sau:

Ý định làm hại bản thân hoặc tự tử.

Cảm thấy mệt mỏi, ngất xỉu, chóng mặt, da tái. Đây có thể là dấu hiệu của thiếu máu.

Co giật.

Cảm giác bất thường trên da như tê rần, ngứa ran, châm chích, bỏng (dị cảm).

Cảm thấy lú lẫn, bồn chồn, đổ mồ hôi, run, lạnh run, ảo giác (hình ảnh hoặc âm thanh lạ), co giật cơ đột ngột hoặc nhịp tim nhanh, bạn có thể bị hội chứng serotonin.

Cảm giác không khỏe có thể do thờ ngẩn (khó thở), khó đi lại hoặc dáng đi bất thường, co giật cơ không kiểm soát và sốt (trên 38°C). Đây có thể là tình trạng hiếm gặp gọi là hội chứng an thần kinh ác tính.

Nhịp tim nhanh, chậm, bất thường.

Các tác dụng không mong muốn khác:

Chưa rõ tần suất

Cảm thấy buồn ngủ, mệt mỏi.

Phản xạ kém hơn bình thường.

Buồn nôn hoặc nôn, khó tiêu.

Táo bón, tiêu chảy.

Khô miệng, thay đổi vị giác, tăng tiết nước bọt, nghẹt mũi.

Đổ mồ hôi nhiều hơn bình thường.

Chóng mặt, nhức đầu, lú lẫn, yếu, run.

Nhìn mờ.

Mất cảm giác ngon miệng và sụt cân.

Cảm giác chóng mặt hoặc choáng khi đứng lên hoặc ngồi dậy nhanh (hạ huyết áp thể đứng), ngất xỉu.

Cảm thấy không thể nghỉ ngơi và khó ngủ.

Giữ nước có thể gây phù tay hoặc chân.

Phát ban da, ngứa.

Đau ngực.

Đau ở chi, đau lưng, đau cơ, đau khớp.

Cảm thấy lo âu hoặc hồi hộp hơn bình thường, cảm thấy kích động.

Hành vi hoặc suy nghĩ quá khích (hung cảm), tin vào những thứ không có thật (ảo tưởng), rối loạn trí nhớ.

Ác mộng.

Giảm ham muốn tình dục.

Cảm giác hoa mắt, chóng mặt.

Tăng huyết áp.

Sốt.

Triệu chứng giống cúm.

Khó nói chuyện.

Tăng số lượng bạch cầu (thấy trong xét nghiệm máu).

Tăng nồng độ enzym gan (thấy trong xét nghiệm máu).

Cảm thấy mệt mỏi, yếu và lú lẫn, cơ bị đau, cứng hoặc không hoạt động tốt. Cũng có thể có nhức đầu, mất cảm giác ngon miệng, buồn nôn hoặc nôn, co giật. Đây có thể do nồng độ natri trong máu của bạn thấp.

Thuốc có thể có tác dụng không mong muốn khác, thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

8. Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này?

Thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn về tất cả các loại thuốc mà bạn đang sử dụng, bao gồm cả các thuốc kê đơn hoặc không kê đơn, các vitamin hoặc thuốc từ dược liệu.

Thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ nếu bạn đang sử dụng các thuốc sau:

Thuốc ức chế monoamin oxidase (thuốc ức chế MAO) như tranylcypromin, phenelzin và isocarbozid (điều trị trầm cảm) hoặc selegilin (điều trị Parkinson). Thông báo cho bác sĩ nếu bạn đang dùng hoặc đã dùng trong vòng 2 tuần.

Thuốc giãn cơ và thuốc gây mê dạng khí.

Các thuốc chống trầm cảm khác như amitriptylin hoặc fluoxetin.

Thuốc an thần và thuốc ngủ.

Thuốc điều trị động kinh (như carbamazepin hoặc phenytoin).

Thuốc điều trị tăng huyết áp (như clonidin) hoặc bệnh tim (như digoxin).

Thuốc điều trị nhiễm nấm như ketoconazol và itraconazol.

Một số thuốc điều trị HIV như ritonavir và indinavir.

Erythromycin (một loại thuốc kháng sinh điều trị nhiễm trùng).

Levodopa (điều trị Parkinson).

Cỏ St John (một loại dược liệu).

Warfarin (thuốc chống đông máu).

Liệu pháp sốc điện (ECT)

Nên tránh dùng đồng thời ECT và trazodon.

Gây mê

Nếu bạn sắp được gây mê (để phẫu thuật), thông báo cho bác sĩ hoặc nha sĩ rằng bạn đang dùng trazodon.

Sử dụng DAVIBEST với thức ăn và đồ uống

Bạn cần tránh sử dụng rượu khi đang dùng trazodon. Bởi vì trazodon có thể làm thay đổi tác dụng của rượu.

9. Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc?

Nếu bạn quên dùng thuốc, dùng liều đó sớm nhất có thể khi bạn nhớ ra. Nếu đã sắp đến liều tiếp theo, không dùng gấp đôi liều để bù lại cho liều đã quên, dùng liều tiếp theo như bình thường.

10. Nếu bạn muốn ngừng thuốc

Bạn cần tiếp tục dùng thuốc cho đến khi bác sĩ bảo bạn ngừng. Không ngừng thuốc chỉ vì bạn đã thấy khỏe hơn.

Khi ngừng thuốc bác sĩ sẽ giúp bạn ngừng thuốc từ từ.

Ngưng thuốc đột ngột có thể gây vấn đề về giấc ngủ, làm cho bạn cảm thấy khó chịu hơn bình thường và đổ mồ hôi nhiều hơn bình thường.

Nếu bạn có câu hỏi gì thêm, hãy hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.

11. Cần bảo quản thuốc này như thế nào?

Giữ thuốc trong bao bì gốc của nhà sản xuất, đậy kín.

Đề thuốc nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C, và ngoài tầm với của trẻ em.

Không sử dụng thuốc sau ngày hết hạn ghi trên bao bì (hộp và vỉ thuốc).

12. Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều

Dùng thuốc chính xác như hướng dẫn của bác sĩ. Không tự ý thay đổi liều mà không hỏi ý kiến bác sĩ. Nếu bạn dùng quá liều hoặc trẻ em nuốt phải thuốc, liên hệ ngay với bác sĩ và trung tâm y tế gần nhất. Khi dùng quá liều bạn có thể cảm thấy buồn nôn, bệnh, buồn ngủ, chóng mặt, ngất xỉu, co giật, lú lẫn và vấn đề về tim hoặc thở.

13. Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo?

Ngưng dùng thuốc và liên lạc ngay với bác sĩ hoặc trung tâm y tế gần nhất.

Mang theo viên thuốc cùng với bao bì để bác sĩ biết bạn đã uống thuốc gì và có biện pháp xử lý kịp thời.

14. Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này

Ý định tự tử và nặng hơn bệnh trầm cảm hoặc rối loạn lo âu

Nếu bạn bị trầm cảm và/hoặc rối loạn lo âu, đôi khi bạn có ý định tự làm hại bản thân hoặc tự tử. Những triệu chứng này tăng khi mới dùng thuốc trầm cảm, vì những thuốc này cần thời gian để có tác dụng, thường khoảng 2 tuần đôi khi lâu hơn.

Bạn có thể dễ bị triệu chứng trên nếu:

- Bạn đã từng có ý định tự tử hoặc tự làm hại bản thân.
- Bạn còn trẻ tuổi. Thông tin từ thử nghiệm lâm sàng cho thấy sự gia tăng nguy cơ hành vi tự sát ở người lớn dưới 25 tuổi có tình trạng tâm thần được điều trị với thuốc chống trầm cảm.

Nếu bạn có ý định tự làm hại bản thân hoặc tự tử, liên hệ ngay với bác sĩ hoặc đi đến bệnh viện. Bạn nên cho người thân hoặc bạn thân biết bạn bị trầm cảm hoặc có rối loạn lo âu, và nhờ họ đọc tờ hướng dẫn sử dụng. Bạn nên nhờ họ thông báo cho bạn nếu họ nghĩ bệnh trầm cảm hoặc lo âu của bạn nặng hơn, hoặc nếu họ lo lắng về sự thay đổi hành vi của bạn.

Trước khi dùng thuốc này, thông báo cho bác sĩ nếu bạn đang có các vấn đề về sức khỏe sau đây:

Động kinh (co giật).

Vấn đề về gan, thận, tim nặng.

Tuyến giáp hoạt động quá mức (cường giáp).

Khó tiểu hoặc tiểu nhiều.

Tăng nhãn áp góc đóng (bệnh về mắt).

Tâm thần phân liệt hoặc các dạng rối loạn tâm thần khác.

Mang thai, có ý định mang thai hoặc đang cho con bú.

Người cao tuổi, vì bạn dễ bị các tác dụng không mong muốn hơn.

Dùng thuốc cho trẻ em

Không nên dùng trazodon cho trẻ em hoặc thanh thiếu niên dưới 18 tuổi.

Phụ nữ mang thai hoặc cho con bú

Không dùng thuốc và thông báo cho bác sĩ trước khi dùng trazodon nếu bạn:

- Mang thai, có thể mang thai hoặc nghĩ bạn đang mang thai. Sử dụng trazodon trong giai đoạn cuối thai kỳ có thể dẫn đến triệu chứng cai thuốc ở trẻ sau khi sinh.
- Đang cho con bú hoặc có ý định cho con bú.